

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

**MỘT SỐ BIỆN PHÁP GIÁO DỤC THẨM MỸ
GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN
CHO HỌC SINH LỚP 2**

Lĩnh vực / Môn : Chủ nhiệm lớp

Cấp học : Tiểu học

Tên tác giả : Chu Thị Mai

Đơn vị công tác : Trường Tiểu học An Khánh B

Chức vụ : Giáo viên

NĂM HỌC 2022 – 2023

Phần I

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

1.1. Lý do về mặt lý luận

Bác Hồ kính yêu của chúng ta đã từng nói: “Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp được hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không chính là nhờ phần lớn ở công học tập của các em” (Thư gửi các học sinh). Lời khẳng định đó đã thể hiện rõ quan điểm của người về sự phát triển của đất nước: Muốn đất nước phát triển mạnh thì phải chăm lo phát triển giáo dục nhất là đối với thế hệ trẻ.

Ngày nay, trong thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, để xây dựng một nước Việt Nam “Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ văn minh” thì nhiệm vụ quan trọng hàng đầu là phải giáo dục con người trên tất cả các lĩnh vực: trí tuệ, đạo đức, thẩm mỹ, thể chất và thái độ lao động. Luật giáo dục năm 2005 cũng đã nhấn mạnh mục tiêu của giáo dục Tiểu học là: **“Giúp học sinh hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản để học sinh tiếp tục học lên các lớp 3,4,5 và trung học cơ sở”**. Trong chúng ta, ai cũng biết rằng cái đẹp là hình mẫu lý tưởng, mẫu mực mà con người luôn luôn hướng tới, lấy nó làm mục tiêu phấn đấu, làm tiêu chuẩn để tu dưỡng bản thân. Muốn đạt được mục đích này con người đã phải rèn luyện, học hỏi, tích lũy kinh nghiệm để chắt lọc, sắp xếp “cái đẹp” thành một hệ thống chặt chẽ.

Vì vậy, việc giáo dục thẩm mỹ cho học sinh tiểu học là một vấn đề hết sức cấp bách.

1.2. Lý do về tính cấp thiết

Trong nhiều năm gần đây vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng được mở rộng và nâng cao, đời sống nhân dân được cải thiện. Có được những thành công đó do nhiều nguyên nhân, song không thể phủ nhận được vai trò của việc đẩy mạnh giáo dục, nâng cao nhận thức của toàn xã hội, đặc biệt chú trọng đào tạo thế hệ kế cận đảm bảo cho sự phát triển bền vững trong nền kinh tế tri thức. Tuy nhiên bên cạnh những thành công đó, nhiều án phẩm thiếu lành mạnh đã, đang kín đáo len lỏi bên những trang giấy học trò. Có một bộ phận không nhỏ học sinh Việt Nam đã nhanh chóng tiếp thu chúng, có những nhận thức lệch lạc dẫn đến những hành động sai trái bị dư luận lên án (như đua xe lạng lách đánh võng, nói tục, chửi bậy, đánh nhau...).

Có thể tìm được nhiều nguyên nhân cho vấn đề trên. Song, dưới góc độ giáo dục thì một trong những nguyên nhân chính là nhiều năm qua giáo dục ý thức thẩm mỹ trong môi trường sư phạm chưa được quan tâm đúng mức, chưa làm cho học sinh thực sự rung cảm trước những cái hay, cái đẹp, biết căm ghét, và đấu tranh chống cái xấu, cái ác. Một số giáo viên chưa thực sự quan tâm đến công tác chủ nhiệm lớp, chưa thấy được vai trò của công tác chủ nhiệm trong công tác giáo dục học sinh hoặc giáo viên chưa có kinh nghiệm đặc biệt là giáo

dục thẩm mỹ. Hoặc có chăng chỉ là hình thức, các hoạt động còn tẻ nhạt, chưa có sự sáng tạo. Giáo viên còn coi trọng việc truyền thụ kiến thức hơn là dạy học sinh những năng lực, kỹ năng và giáo dục nhân cách, thẩm mỹ cho học sinh.

Nếu không có cái nhìn thấu đáo, sâu sắc về giáo dục thẩm mỹ cho học sinh thì hậu quả sẽ rất nặng nề. Tiếp cận với yêu cầu đòi hỏi cấp bách của xã hội đặt ra từ những lý do trên mà tôi đã chọn đề tài **“Một số biện pháp giáo dục thẩm mỹ góp phần phát triển toàn diện cho học sinh lớp 2 ở trường Tiểu học”** để nghiên cứu.

2. Mục đích nghiên cứu

Đánh giá thực trạng và đề xuất một số biện pháp giáo dục thẩm mỹ góp phần phát triển toàn diện cho học sinh lớp 2.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

- Khách thể nghiên cứu: Hoạt động giáo dục ở Tiểu học.
- Đối tượng nghiên cứu: Biện pháp giáo dục thẩm mỹ cho học sinh lớp 2 ở trường Tiểu học An Khánh B.

4. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Xây dựng và xác định các cơ sở lý luận để giáo dục tính thẩm mỹ cho học sinh lớp 2.
- Nghiên cứu thực trạng công tác giáo dục thẩm mỹ cho học sinh lớp 2 ở trường Tiểu học An Khánh B.
- Đề xuất và tổ chức thực nghiệm một số biện pháp giáo dục thẩm mỹ cho học sinh lớp 2 ở trường Tiểu học An Khánh B.

5. Phạm vi và kế hoạch nghiên cứu

- Đối tượng khảo sát: Giáo viên và học sinh khối 2.
- Đối tượng thực nghiệm: Học sinh lớp 2.
- Địa bàn nghiên cứu: Trường Tiểu học tôi đang giảng dạy.
- Thời gian nghiên cứu: Trong suốt năm học 2022 - 2023.

6. Phương pháp nghiên cứu

6.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận

- Nghiên cứu về đặc điểm tâm sinh lý trẻ, luật giáo dục Tiểu học, nhiệm vụ của giáo viên Tiểu học trong quá trình giáo dục học sinh.
- Đọc tài liệu.
- Tổng kết kinh nghiệm của bản thân, của đồng nghiệp.

6.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

- Phương pháp điều tra
- Phương pháp quan sát.
- Phương pháp tổng kết kinh nghiệm

- Nghiên cứu kết quả, sản phẩm học tập của học sinh.
- Trao đổi trực tiếp với học sinh, với phụ huynh học sinh.
- Phương pháp so sánh, đối chiếu.

7. Những đóng góp mới của đề tài

Đề tài đã góp phần nâng cao giáo dục thẩm mỹ cho học sinh lớp 2 ở trường Tiểu học nhằm đào tạo ra những con người phát triển toàn diện về Đức - Trí - Thể - Mỹ.

Phần II

NỘI DUNG

Chương I

CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA GIÁO DỤC THẨM MỸ Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC

1. Căn cứ khoa học của đề tài

1.1. Vị trí, vai trò của giáo dục Tiểu học

Tiểu học là một cấp học phổ thông nằm trong 4 ngành học: mầm non, phổ thông, nghề nghiệp, đại học và sau đại học của hệ thống giáo dục quốc dân với 2 phương thức giáo dục là giáo dục chính quy và giáo dục thường xuyên.

Theo Luật phổ cập giáo dục tiểu học thì: “Giáo dục tiểu học là bậc học nền tảng của hệ thống giáo dục quốc dân”. Giáo sư, tiến sĩ Phạm Tất Dong đã khẳng định: “Giáo dục tiểu học là bộ phận nền tảng để trên đó chúng ta xây dựng tòa nhà học vấn cho toàn dân”.

1.2. Mục tiêu của giáo dục Tiểu học

Mục tiêu giáo dục tiểu học được xác định trong điều 27 của Luật giáo dục như sau: “Giáo dục tiểu học nhằm giúp học sinh hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản để học sinh tiếp tục học lên lớp 3,4,5 và trung học cơ sở”.

2. Thẩm mỹ là gì?

Thẩm mỹ là phạm trù triết học nói về cái đẹp khách quan của các đối tượng trong tự nhiên, trong cuộc sống xã hội và trong mỗi con người. Cái đẹp là cái trung tâm, bên cạnh cái đẹp là cái tốt, cái cao thượng, anh hùng. Những khái niệm tương phản là cái xấu, cái thấp hèn, cái hại, cái bi. Thẩm mỹ có ý nghĩa rất lớn trong đời sống con người. Nhu cầu thẩm mỹ là một trong những nhu cầu quan trọng của cuộc sống. Mỗi người đều có xu hướng vươn tới cái đẹp và muốn cho cuộc sống của mình ngày càng đẹp hơn. Xã hội càng phát triển, nhu cầu thẩm mỹ càng cao.

Mác - Lê nin khẳng định cái đẹp là một giá trị, nguồn gốc của cái đẹp là cuộc sống, là hiện thực xã hội với toàn bộ tính đa dạng của nó, nó tồn tại một cách khách quan không phụ thuộc vào ý muốn của riêng ai.

Cái đẹp là một giá trị, bằng hành động của chính mình con người mới nhận thức được cái giá trị đó.

3. Giáo dục thẩm mỹ trong trường Tiểu học

Giáo dục thẩm mỹ là một trong những nhiệm vụ của giáo dục tiểu học (đức, trí, thể, mỹ và lao động). Giáo dục thẩm mỹ trong nhà trường Tiểu học là quá trình giáo dục nhằm bồi dưỡng cho học sinh sự hiểu biết, cảm thụ. Phát triển, đánh giá đúng cái đẹp trong tự nhiên, trong cuộc sống, trong nghệ thuật. Hình thành ở học sinh nhu cầu và năng lực sáng tạo cái đẹp trong cuộc sống.

Văn hóa thẩm mỹ của học sinh bao gồm trình độ phát triển nhất định về mặt thẩm mỹ của ý thức, tình cảm, hoạt động và hành vi của các em. Đó là:

Thứ nhất: Những rung cảm thẩm mỹ, tính nhạy cảm với cái đẹp và cái xấu, cái cao cả và cái thấp hèn, cái anh hùng và cái đê tiện trong nghệ thuật và trong cuộc sống.

Thứ hai: Nhận quan thẩm mỹ bao gồm những tri thức, quan niệm, tư tưởng, lí thuyết chuẩn mực về những giá trị thẩm mỹ, vốn hiểu biết về di sản văn hóa quá khứ và thái độ đúng đắn với nghệ thuật.

Thứ ba: Hứng thú và nguyện vọng xây dựng cuộc sống theo cái đẹp chân chính, nhu cầu khẳng định lí tưởng thẩm mỹ trong lao động, quan hệ giao tiếp, hoạt động sáng tạo văn hóa.

Chương II

THỰC TRẠNG CỦA GIÁO DỤC THẨM MỸ Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC

1. Vài nét của trường Tiểu học An Khánh B - Hoài Đức - Hà Nội



1.1. Thuận lợi

Trường Tiểu học An Khánh B - huyện Hoài Đức, CSVN được Huyện tiếp tục quan tâm đầu tư cải tạo sửa chữa các phòng học khu trường cũ đảm bảo các điều kiện để phục vụ công tác dạy và học. Trường có đầy đủ các trang thiết bị dạy học khá hiện đại. 100% học sinh được học 2 buổi/ngày, đáp ứng nhu cầu giáo dục toàn diện cho học sinh. Nhiều năm liền trường đạt danh hiệu trường tiên tiến cấp Huyện và có nhiều giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố. Chất lượng văn hóa và các phong trào của nhà trường diễn ra sôi nổi và đạt hiệu quả.

1.2. Khó khăn

- Giao thông không thuận lợi, đường gần chợ hay bị ách tắc nên ảnh hưởng tới việc đi lại của cán bộ, giáo viên, nhân viên và các em học sinh.
- Số học sinh chậm phát triển trí tuệ học hòa nhập nhiều.
- Một số giáo viên trẻ, chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác chủ nhiệm và giảng dạy. Việc đổi mới PPDH còn hạn chế.
- Những việc này gây nhiều khó khăn cho việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa. Vì vậy việc giáo dục thẩm mỹ cho học sinh cũng phần nào gặp khó khăn.

2. Thực trạng xã hội

Con người được hưởng thụ cái đẹp ngay từ khi còn nằm trong lòng mẹ; khi chào đời đã được vỗ về bằng tiếng hát ru của mẹ; đến khi trưởng thành, ai ai cũng thích ngắm nhìn vẻ đẹp của cuộc sống xung quanh và luôn khát vọng vươn tới một sự hoàn thiện về thể chất, tinh thần. Đó là tình cảm thẩm mỹ, nó được nảy sinh và phát triển trong mỗi con người cùng với tình cảm đạo đức và trí tuệ, tạo nên sự hài hòa, cân đối giữa các mặt Chân - Thiện - Mỹ trong đời sống tinh thần của mỗi con người. Tuy nhiên, hiện nay trong một số nhà trường đang nổi lên vấn đề một vài học sinh nhuộm tóc vàng, nâu, ăn mặc quần áo không phù hợp khi đến trường, sẵn sàng nói tục, giải quyết các mâu thuẫn bằng chửi nhau, đánh nhau. Có rất nhiều nguyên nhân từ phía Gia đình - Nhà trường - Xã hội ... đã xô đẩy các em rơi vào vũng bùn tội lỗi. Trong đó, tình trạng tổ ấm gia đình bị tan nát, cách nuôi dạy con phản khoa học và sự thiếu gương mẫu của các bậc cha mẹ là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tình trạng trên. Bên cạnh đó, hình ảnh người thầy ít nhiều bị lu mờ trong nền kinh tế thị trường đầy biến động cũng là một nguyên nhân khiến học sinh không biết lấy đâu làm “điểm tựa” để phấn đấu. Khi vai trò của người thầy không còn được đề cao như trước thì việc giáo dục đạo đức, lối sống có thẩm mỹ trong bộ phận học sinh hiện nay cũng là vấn đề rất đáng được quan tâm. Vậy làm thế nào để hình thành lối sống đẹp cho học sinh, đó là một trong những nhiệm vụ khó khăn mà giáo viên phải hoàn thành.

3. Thực trạng học sinh

3.1. Thực trạng học sinh trong nhà trường

Trường Tiểu học An Khánh B trong những năm gần đây đời sống nhân dân ngày càng đi lên. Học sinh An Khánh B thông minh, hiếu học, nhiều gia đình quan tâm đầu tư cho việc học hành của con em. Tuy nhiên tình hình kinh tế

địa phương phát triển không đều, một bộ phận nhân dân đời sống còn nhiều khó khăn, nguồn thu nhập chính là công nhân và buôn bán nhỏ. Trình độ dân trí của một số phụ huynh còn thấp nên ảnh hưởng không nhỏ tới công tác giáo dục. Một số bậc phụ huynh chưa có sự quan tâm đúng mực trong việc học tập của con em mình. Họ đi chợ bán rau, bán hoa quả từ sáng sớm, tối mới về, phó mặc con cái cho nhà trường. Số học sinh khác có bố (mẹ) vướng vào tệ nạn xã hội (cờ bạc, nghiện hút), sống buông thả không quan tâm đến việc học hành của con nói gì đến việc quan tâm giáo dục thẩm mỹ đúng đắn cho con. Do vậy việc đầu tư, phối hợp cùng với nhà trường trong các hoạt động giáo dục có phần hạn chế.

3.2. Thực trạng học sinh lớp 2A3

Năm học 2022 -2023 lớp 2A3 có tổng số 38 học sinh, trong đó có 23 nữ. Qua điều tra cơ bản ban đầu tôi thấy có một số thuận lợi và khó khăn sau:

Thuận lợi:

- Được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của BGH.
- Cơ sở vật chất của lớp được trang bị đầy đủ: bàn ghế, thiết bị dạy học hiện đại.
- GV nhiệt tình, năng nổ. Có ý thức đến công việc được giao, luôn yêu nghề mến trẻ, có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong mọi công việc. Luôn nêu cao tinh thần học hỏi, trau dồi và tích lũy kinh nghiệm, cố gắng khắc phục những khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Học sinh ngoan - lễ phép với thầy, cô giáo và người lớn tuổi. HS có cùng độ tuổi, cùng địa bàn dân cư dễ dàng trong việc đi lại, có ý thức chấp hành tốt nội quy nhà trường và nhiệm vụ HS.
- Đa số phụ huynh học sinh quan tâm đến việc học tập của học sinh, nhiệt tình giúp đỡ lớp, tham gia tương đối đầy đủ các cuộc họp do nhà trường tổ chức, tạo sự gắn kết giữa nhà trường với gia đình học sinh.

Khó khăn:

- Một số học sinh ý thức học tập chưa cao, chưa tập trung chú ý trong giờ học. Chữ viết còn chưa sạch đẹp, một số em còn hiếu động gây khó khăn trong công tác chủ nhiệm của giáo viên.
- Trình độ học sinh không đồng đều gây khó khăn cho công tác giảng dạy của giáo viên.
- Một phần nhỏ phụ huynh còn chưa quan tâm đúng mức tới việc học tập của con em mình.

Qua hai tuần đầu năm học, tôi đã thu được kết quả giáo dục Năng lực và phẩm chất. Cụ thể:

Thời điểm	Sĩ số	Năng lực (Tốt - Đạt)	Phẩm chất (Tốt - Đạt)
Đầu năm học	38	35 = 92.1 %	35 = 92.1 %

Chương III

MỘT SỐ BIỆN PHÁP GIÁO DỤC THẨM MỸ CHO HỌC SINH LỚP 2 TRƯỜNG TIỂU HỌC AN KHÁNH B

1. Tìm hiểu, gần gũi học sinh, tạo mối quan hệ tốt đẹp giữa cô và trò



1.1. Tìm hiểu thông tin của học sinh ngay từ đầu năm học để tìm biện pháp giáo dục thẩm mỹ

Muốn giáo dục đạt hiệu quả cao người giáo viên chủ nhiệm hơn ai hết phải là người hiểu học sinh nhất. Trong buổi học đầu tiên, tôi tổ chức trò chơi tự giới thiệu tên mình và tham gia chơi cùng học sinh. Qua việc làm đó, tôi đã giáo dục tính bạo dạn, tự tin cho các em, tôi đọc được sự ngưỡng mộ trong mắt các em và tạo được sự tin cậy của các em ngay từ những ngày đầu gặp mặt trực tuyến. Để hiểu rõ hoàn cảnh, đặc điểm tâm lý, sở thích của từng học sinh, ngay từ đầu năm học, tôi tìm hiểu và tranh thủ trong những giờ nghỉ giải lao, tôi trò chuyện với các em để tìm hiểu thêm. Với cách làm trên, tôi nhanh chóng nắm bắt được hoàn cảnh gia đình, tính cách, sở thích của từng học sinh để từ đó có biện pháp giáo dục thích hợp.

Nét tính cách của nhiều học sinh chịu tác động của hoàn cảnh gia đình. Những học sinh con một thường ích kỷ và quen được phục vụ, những học sinh là con cả thường tháo vát và nhường nhịn. Tôi chủ động liên lạc với giáo viên chủ nhiệm các năm học trước và Chi hội phụ huynh của lớp để tìm hiểu thêm. Trong thời gian ngắn tôi đã có thể biết được hoàn cảnh cụ thể của gia đình từng em (em nào nhà nghèo, em nào nhà ở xa trường học, em nào là con một, em nào thiếu thốn tình cảm (chỉ ở với mẹ hoặc bố, cha mẹ làm ăn xa,...)). Tôi gần gũi để nói chuyện với học sinh trong các giờ nghỉ. Tôi cho các em số điện thoại để các em có thể trao đổi với tôi bất kì lúc nào các em muốn. Tôi cố gắng nhanh chóng nắm được tâm lý từng em để có biện pháp giáo dục tích cực, giúp học sinh khắc phục yếu điểm, phát huy mặt mạnh, từng bước khơi dậy tình yêu thiên nhiên, con người tạo cho các em có lòng vị tha, sự chia sẻ, cảm thông, hình thành ở các em một lối sống đẹp.

Muốn giáo dục thẩm mỹ cho học sinh thì trước tiên người giáo viên phải làm cho học sinh biết yêu trường, yêu lớp, biết yêu quý thầy cô và bạn bè.

1.2. Tạo mối quan hệ tốt đẹp giữa cô và trò

Thầy cô giáo là những người hằng ngày tiếp xúc với học sinh, hiểu được tâm lí của trẻ nên việc tác động đến tư tưởng, tình cảm của học sinh rất dễ dàng. Đặc biệt đối với lứa tuổi tiểu học các em luôn thần tượng thầy cô của mình, luôn bắt chước những việc thầy cô làm. Do đó cô giáo cần phải chú ý tới cách ăn mặc, cư xử của mình trong từng lời ăn tiếng nói, trong phong cách đi đứng..., để làm gương cho học sinh noi theo. Vì vậy, tôi luôn vui vẻ, niềm nở, công bằng, độ lượng, quan tâm tới tất cả các em. Tôi luôn bước vào lớp với trang phục chỉnh tề và nụ cười rạng rỡ. Khi học trò chào, tôi nhìn vào mắt từng em để hiểu được tâm trạng của chúng, vui thì chia vui, buồn thì động viên. Tôi luôn tìm những cái đẹp trong các em để động viên và khích lệ các em. Ví dụ: “Hôm nay ai tết tóc cho Linh mà đẹp vậy, bạn Duy cắt tóc gọn gàng trông đẹp trai hẳn ra”. Nghe cô nói vậy, các em tùm tùm cười và nét mặt rạng rỡ hơn lên.

Vào những giờ ra chơi tôi thường nán lại trò chuyện và vui chơi cùng các em với những bạn trai, sau giờ ra chơi, tóc tai thường bù xù, mồ hôi nhễ nhại tôi không ngần ngại lau mồ hôi cho các em. Từ những việc làm tưởng như đơn giản ấy lại là cầu nối giúp cô trò gần nhau hơn. Các em thấy gần gũi với tôi, thích trò chuyện, hỏi tôi những điều em chưa biết, chưa hiểu. Không những thế điều mà tôi cảm thấy rất vui là sau một thời gian nhiều em đã biết tự làm những việc đó cho bản thân và cho bạn bè. Ai vào lớp cũng khen học sinh của tôi trông sáng sủa, sạch sẽ.

Bên cạnh đó, tôi luôn khoan dung độ lượng, đối xử công bằng, không thiên vị, luôn quan tâm đến học sinh và cố gắng biết nhiều về học sinh của mình. Những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, bao giờ cũng được nhà trường xét miễn, giảm các khoản đóng góp có thể và tham mưu với chi hội phụ huynh, các em của lớp ủng hộ, tặng quà cho các em nhân dịp lễ tết, cuối học kì... Tôi luôn cố gắng nhìn thấy những ưu điểm ẩn sâu trong mỗi em, có thể chính các em cũng không biết mình có những ưu điểm ấy, giúp các em nhận ra, phát triển chúng thêm.

2. Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh



Như chúng ta đã biết hai phần ba thời gian trong ngày học sinh ở với gia đình, chỉ có một phần ba thời gian học sinh được giáo dục trên lớp. Vì vậy sự phối hợp chặt chẽ giữa giáo viên và cha mẹ học sinh là hết sức cần thiết. Trong các cuộc họp phụ huynh, ngoài việc cung cấp về quá trình học tập của con em họ, tôi còn cung cấp thêm cho họ những kiến thức về giáo dục thẩm mỹ. Có nhiều cách để giáo dục thẩm mỹ cho con chẳng hạn như thông qua việc sử dụng môi trường tự nhiên. Nguồn ấn tượng không bao giờ cạn về cái đẹp chính là thiên nhiên. Thiên nhiên có ảnh hưởng mạnh mẽ đối với sự phát triển của tâm hồn con người. Cha mẹ nên tận dụng sức mạnh của thiên nhiên để giáo dục tâm hồn trong sáng cho trẻ. Hãy cùng con mình đi dạo vào thời gian rảnh rỗi hay những ngày nghỉ, cho trẻ vui chơi ở nơi có khung cảnh thiên nhiên với ánh mặt trời rực rỡ, những bông hoa muôn màu, muôn vẻ. Cha mẹ nên khuyến khích trẻ quan sát, xem xét sự vật hiện tượng trong thiên nhiên, tâm hồn chúng sẽ tràn ngập niềm vui sướng khi tiếp xúc. Qua đó, trẻ sẽ thấy yêu quý thiên nhiên hơn và muốn mình trở nên tốt hơn, đẹp hơn. Mọi vật xung quanh trẻ đều tác động đến cảm nhận thẩm mỹ của trẻ. Do vậy, xung quanh trẻ mọi đồ vật phải được bày đặt gọn gàng, hợp lý, hài hòa để trẻ sống giữa thế giới đồ vật mà không cảm thấy vô dụng của chúng. Sống trong nhà mình đứa trẻ phải cảm thấy dễ chịu, vui sướng, từ sự quan tâm dịu dàng, thân tình, được nghe những lời hay ý đẹp, cảm nhận được mối quan hệ tốt đẹp giữa các thành viên trong gia đình. Cha mẹ cùng con cái chia sẻ niềm vui, nỗi buồn với nhau, cùng sinh hoạt chung... Tất cả những điều đó đều tạo nên cái đẹp, là nguồn phong phú của đời sống tinh thần để trẻ lớn lên với tâm hồn trong sáng và mạnh mẽ.

Bên cạnh đó, tôi cũng lưu ý cha mẹ các em cần khuyến khích con quan tâm đến bạn bè, hàng xóm với sự thân thiện và trách nhiệm. Khuyến khích trẻ chào hỏi, hỏi thăm hàng xóm, bạn bè và giúp đỡ người khác khi cần thiết. Khi giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn cần thể hiện thái độ cảm thông, chân thành chứ không phải là sự bố thí hay ban ơn... Để hình thành ở trẻ thái độ đúng đắn và có hành vi tốt thường xuyên, người lớn cần trở thành “tấm gương” cho trẻ được thấy và theo. Cuối cùng, lòng nhân ái, lối sống đẹp phải trở thành thuộc tính của con người chứ không phải thái độ, hành động phụ thuộc vào cảm xúc hay sở thích nhất thời. Chính vì vậy các vị phụ huynh cần tạo ra môi trường tốt đẹp cho trẻ, đường làng ngõ xóm phải luôn sạch sẽ, người tham gia giao thông phải cư xử có văn hóa, làng xóm láng giềng phải luôn gần gũi, gắn bó với nhau. Có như thế, học sinh mới cảm nhận được sự tốt đẹp của cuộc sống và năng lực thẩm mỹ mới phát triển được.

Ngoài ra, hàng tuần, qua nhóm zalo lớp, tôi đều thông báo cho phụ huynh học sinh biết những thành tích nổi bật trong học tập, những việc làm tốt của học sinh để bố mẹ các em kịp thời khen ngợi con mình hoặc những khuyết điểm, thiếu sót của các em để bố mẹ các em kịp thời nhắc nhở, uốn nắn. Việc làm của tôi đã tạo được niềm tin của phụ huynh đối với cô giáo và nhà trường.

Với những học sinh có nhiều biểu hiện tiêu cực trong ứng xử, tôi chủ động liên lạc với phụ huynh để bàn cách phối hợp giáo dục các em. Nhiều phụ

huynh ngạc nhiên khi tôi cho họ biết con họ không biết họ làm việc ở đâu, cháu rất ghét em gái vì cho rằng em được bố mẹ yêu quý hơn. Sau đó cũng chính chị phụ huynh ấy xúc động kể với tôi là con trai đã biết rửa bát giúp mẹ, gấp thức ăn mời mẹ, biết hỏi thăm khi mẹ mệt,...Những cử chỉ quan tâm rất nhỏ ấy từ một cậu bé vốn ích kỉ đã làm cho bà mẹ ấy rất hạnh phúc. Như vậy, việc phối hợp chặt chẽ giữa tôi và gia đình học sinh luôn đem lại những kết quả khả quan.

3. Xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp



3.1. Tổ chức cho học sinh vệ sinh lớp học thường xuyên

Tuy sau mỗi ngày học sinh đều vệ sinh lớp học sạch sẽ nhưng để duy trì cả ngày thì phải cần đến ý thức của mỗi học sinh rất nhiều. Các bạn phụ trách sẽ theo dõi và thường xuyên nhắc nhở các bạn không vứt rác bừa bãi và thấy rác phải nhặt ngay bỏ vào thùng rác. Để giáo dục ý thức giữ vệ sinh trường lớp, ngoài thùng rác mà nhà trường trang bị tôi đặt một thùng rác ở góc lớp để đựng rác. Vì vậy, bất cứ tờ giấy nào vương vãi ở sân trường hay ở lớp học các em đều có tự giác nhặt bỏ vào thùng giấy để làm kế hoạch nhỏ. Cứ chiều thứ sáu hàng tuần, tôi cho học sinh tổng vệ sinh lớp học theo sự phân công như sau:

Tổ 1: Lau cửa sổ phía ngoài lớp. Tổ 3: Lau cửa ra vào.

Tổ 2: Lau cửa sổ phía trong lớp. Tổ 4: Quét mạng nhện và kê lại bàn ghế.

Sau mỗi tuần, các tổ lại đổi công việc cho nhau. Do được phân công rõ ràng nên tổ nào cũng cố gắng làm tốt phần việc của mình để được tuyên dương.

3.2. Tổ chức cho học sinh chăm sóc công trình măng non

Lớp tôi nhận chăm sóc bồn cây cảnh dưới sân trường. Tôi giao mỗi tổ phụ trách chăm sóc bồn cây trong hai tuần. Các tổ tự phân công cứ 6 em một nhóm, hằng ngày sau mỗi giờ học các nhóm lại hăng hái tưới nước, bắt sâu, nhổ cỏ cho cây. Tổ nào cũng thi đua chăm sóc cho công trình của lớp mình thật tốt. Sau hai tuần chăm sóc, công trình măng non của lớp xanh tốt, không có cây bị chết thì mỗi bạn trong tổ được nhận một bông hoa thi đua của lớp. Được khuyến khích như vậy, các em rất vui và hào hứng làm việc. Bàn tay nhỏ bé của các em đã góp phần tạo nên khung cảnh trường học luôn Xanh - Đẹp. Việc làm này khơi gợi ở

các em tình yêu với thiên nhiên, hoa lá, cỏ cây, với trường lớp và với quê hương đất nước, góp phần không nhỏ vào việc giáo dục thẩm mỹ cho các em.

Được học tập và rèn luyện trong một môi trường lớp học Sạch - Đẹp lại do chính tay mình sắp đặt làm nên đã giúp các em rất vui và phấn khởi. Các em luôn coi lớp học là “ngôi nhà thứ hai” của mình. Các em cũng rất tự hào khi đóng góp một phần công sức nhỏ bé vào làm cho trường lớp sạch đẹp hơn.

4. Giáo dục thẩm mỹ trong giờ lên lớp



4.1. Giáo dục thẩm mỹ thông qua rèn chữ, giữ vở

Ngay từ những ngày đầu nhận lớp, tôi đã tiến hành kiểm tra sách vở, đồ dùng của học sinh. Nhắc nhở các em bọc và dán nhãn, ghi đầy đủ thông tin. Em nào thiếu tôi nhắc nhở bổ sung. Vì vậy, ngay từ những ngày đầu năm, học sinh lớp tôi đã đầy đủ đồ dùng học tập.

Tôi luôn có suy nghĩ dù học giỏi đến đâu, thông minh đến mấy mà không biết trình bày, thể hiện một cách luộm thuộm trên sách vở thì chắc chắn là chưa toàn diện.

Ví dụ: Dòng “Thứ, ngày, tháng...”: viết cách lề 1 ô, các môn học từ nào có một, hai tiếng cách lề 5 ô, 3 tiếng cách 4 ô... cứ như vậy đặt lùi sao cho cân đối vở.

Tôi quy định mỗi quyển vở kẻ ngắn khi hết bài, kẻ dài khi hết ngày. Khi kết thúc mỗi tiết. Đồng thời, tôi lưu ý các em khi cất sách vở cần nhẹ nhàng, tránh để quăn góc và mép vở. Khi các em viết bài, tôi luôn nhắc nhở các em các em ngồi đúng tư thế tạo tâm thế thoải mái khi viết và cố gắng uốn nắn các em, đặc biệt nếu viết sai không tẩy xóa mà viết lại ra bên cạnh.

Từ những việc làm trên, sách vở của các em luôn sạch sẽ, gọn gàng và góp phần giáo dục tính thẩm mỹ một cách khoa học và rèn được tính cẩn thận trong học tập cho học sinh.

4.2. Giáo dục thẩm mỹ qua môn Tiếng Việt

Trước hết tôi phải nói đến việc dạy học sinh nói, viết và sử dụng đúng Tiếng Việt (tiếng mẹ đẻ) vì:

“Chẳng thơm cũng thể hoa nhài

Dẫu không thanh lịch cũng người Tràng An”

Học sinh lớp tôi chủ yếu ngọng l/n. Khi học sinh phát âm sai sẽ dẫn đến viết sai, khiến người nghe hiểu sai. Chính vì vậy, việc sửa ngọng cho học sinh là việc làm hết sức cần thiết. Để giúp học sinh phát âm đúng, trước tiên bản thân tôi là người giáo viên phải phát âm đúng để lấy đó làm mẫu cho học sinh. Tôi luôn chú ý sửa ngọng cho học sinh ở trong tất cả các giờ học. Tôi hướng dẫn các em luyện tập từ dễ đến khó, luyện từng tiếng chứa âm l/n (nói, lớn...) rồi mới luyện đến những từ ngữ chứa l/n (lúc nào, nồn nà...). Ngoài ra, tôi lưu ý học sinh khi đọc sách, báo, tài liệu,...nhớ cách dùng l/n ở những từ cụ thể nhất là những từ ngữ khó, sau đó đọc nhẩm. Để khuyến khích, động viên việc tự rèn luyện của học sinh, tôi thường có những lời khen ngợi kịp thời đối với các em. Ví dụ: Bạn đọc đúng rồi đấy, chúng ta thưởng cho bạn một tràng pháo tay nào!

Cái đẹp không chỉ là những biểu hiện bên ngoài của sự vật hiện tượng mà còn là những phẩm chất tốt đẹp bên trong của con người. Chính vì lẽ đó mà giáo dục thẩm mỹ luôn hoàn thiện nhân cách cho học sinh. Thông qua môn Tiếng Việt, tôi luôn chú trọng giáo dục cho học sinh lòng biết ơn đối với ông bà, cha mẹ, thầy cô vì họ là những người đã có công sinh thành, chăm sóc và dưỡng dục các em nên người, giáo dục các em tình yêu làng xóm, quê hương, đất nước.

Ví dụ 1: Khi dạy các bài Đọc theo chủ điểm “Việt Nam quê hương em” (Tiếng Việt 2 - tập 2)

Ngoài việc sử dụng tranh ảnh trong sách giáo khoa, để giới thiệu về phong cảnh thiên nhiên của các vùng miền, tôi cho học sinh sưu tầm thêm tranh ảnh, tô chức cho học sinh tập làm hướng dẫn viên du lịch để giới thiệu thêm về các vùng miền đó. Qua đó, các em sẽ thấy tổ quốc Việt Nam mình thật đẹp, khơi gợi trong các em tình yêu quê hương đất nước. Từ đó, có ý thức xây dựng quê mình giàu đẹp hơn.

Ví dụ 2: Khi dạy các bài Nói và nghe theo chủ điểm “Con người Việt Nam” (Tiếng Việt 2 - tập 2)

Qua tiết Nói và nghe, tôi giúp học sinh thấy được những tấm gương tốt đẹp trong cuộc sống hằng ngày mà các em được chứng kiến, các em được đọc, được xem trên các phương tiện thông tin đại chúng để các em học tập và noi theo.

4.3. Giáo dục thẩm mỹ qua môn Toán

Môn toán với những con số và các phép tính được coi là môn học “khô khan”. Vì vậy, một số giáo viên thường bỏ qua không chú trọng đến công tác giáo dục thẩm mỹ. Nhưng không hề khô khan chút nào nếu người giáo viên biết giúp các em nhận ra được giá trị của nó. Chúng ta cần một quyển vở Toán nhàu nát,

trình bày không khoa học, tẩy xóa bừa bãi, thậm chí học sinh không biết tóm tắt bài toán đặc biệt là dạng toán vẽ sơ đồ, học sinh vẽ ngoặc ngoạch không thể hiện đúng nội dung bài, vẽ hình thẳng không ra thẳng, cong không ra cong thì thử hỏi dù học sinh đó có thông minh đến đâu kết quả học Toán cũng bị hạn chế thậm chí còn kém. Chính vì vậy tôi thấy việc giáo dục thẩm mỹ đối với môn học không chỉ cần thiết. Tôi luôn cố gắng giúp các em nhận ra giá trị của nó. Khi giảng bài, tôi luôn trình bày bằng một cách khoa học, trú trọng từ việc dùng thước kẻ đoạn thẳng đến việc dùng giẻ lau xóa bảng để học sinh không chỉ dễ nhìn mà còn dễ hiểu. Tôi không chỉ đưa ra những phép toán đơn thuần mà thông qua lời giải của bài toán tôi giúp các em có được cách biểu đạt logic chặt chẽ. Vì vậy, những bài toán đó, những bài toán suy luận tưởng chừng như vô lí mà lại làm cho học sinh thực sự hứng thú khi tìm ra lời giải đáp hợp lí.

4.4. Giáo dục thẩm mỹ qua các môn khác

Cùng với môn Tiếng Việt, Đạo đức cũng là môn học có vai trò lớn trong việc giáo dục cho học sinh lòng nhân ái, sẻ chia, lòng yêu thương, sự quan tâm,... đến mọi người xung quanh. Tôi luôn có ý thức tự học hỏi để nâng cao trình độ chuyên môn và vốn hiểu biết của mình, tìm tòi nghiên cứu để tìm những phương pháp dạy học tốt nhất nhằm giúp học sinh có kỹ năng ứng xử phù hợp với chuẩn mực đạo đức. Phát huy thế mạnh của các phương pháp như sắm vai (đóng kịch), thảo luận, tổ chức trò chơi,... Dùng những tấm gương gần gũi với các em để giáo dục các em có tác dụng rất lớn. Tôi luôn tìm hiểu, ghi chép những gương người tốt việc tốt trong trường, trong xã để giới thiệu với các em. Chỉ cho các em biết những việc mà các em có thể làm được để thể hiện sự quan tâm đến mọi người xung quanh, để xây dựng quê hương Việt Nam giàu đẹp, con người Việt Nam thanh lịch văn minh.

Ví dụ: Em Minh Khang lớp tôi đã nhặt được mười nghìn đồng đã đưa cho cô giáo chủ nhiệm nhờ cô tìm trả lại cho bạn bị mất. Tôi đã tuyên dương em trước lớp, thưởng cho em một quyển vở và tuyên truyền giáo dục học sinh trong lớp cần học tập bạn và có nhiều việc làm tương tự như thế. Em Minh Khang rất vui và thấy được ý nghĩa trong việc làm của mình.

5. Giáo dục thẩm mỹ qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp





5.1. Giáo dục thẩm mỹ thông qua các hoạt động Văn - Thể - Mỹ

Tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao, các hoạt động vui chơi giải trí lành mạnh sẽ phát huy vai trò chủ động tích cực, sáng tạo cho các em.

+ Trong “Ngày Hội đọc sách”, lớp tôi có em Nguyễn Anh Thư quay video thi kể chuyện “Ai ngoan sẽ được thưởng”. Em say mê tập luyện để mang đến cho Ban giám khảo câu chuyện thật hay và ý nghĩa.

Bên cạnh việc tham gia các hoạt động tập thể của trường, tôi còn rất quan tâm đến các hoạt động vui chơi giải trí, các trò chơi dân gian vì nó góp phần không nhỏ trong việc giúp các em phát triển lành mạnh cả về thể chất lẫn tâm hồn. Tôi tập huấn cho đội ngũ cán bộ lớp các trò chơi dân gian gắn với truyền thống văn hóa địa phương. Tôi hướng dẫn và cùng tham gia chơi với các em.

Qua các hoạt động tập thể của trường của lớp, qua giao tiếp ứng xử các em có sự gần gũi, cởi mở, thân thiết với nhau hơn, có thêm những niềm vui mới mẻ sau mỗi giờ lên lớp, các em có điều kiện thể nghiệm, đánh giá hành vi, thái độ của bản thân với mọi người xung quanh tạo niềm tin của các em với bản thân, giúp cho việc học tập đạt kết quả cao “Học mà chơi - Chơi mà học”.

5.2. Giáo dục thẩm mỹ thông qua giáo dục truyền thống của dân tộc

Dân tộc ta trải qua hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước, có một nền văn hóa lâu đời có một truyền thống đấu tranh để bảo vệ Tổ quốc. Mỗi địa phương đều có truyền thống của mình, có văn nghệ dân gian, phong tục tập quán riêng. Với khả năng của mình tôi luôn giúp học sinh thấy được điều đó.

Học sinh hiểu được tình thân hiếu học của xã nhà và tinh thần chiến đấu bảo vệ Tổ quốc của quân dân Hà Nội, khơi dậy ở các em lòng tự hào về truyền thống của quê hương đất nước, của cha anh đi trước. Tôi còn động viên các em tham gia lễ hội ở địa phương mình.

6. Kết quả

Sau khi áp dụng “**Một số biện pháp giáo dục thẩm mỹ góp phần phát triển toàn diện cho học sinh lớp 2A3 trường Tiểu học An Khánh B**”

Kết quả điều tra cho thấy với việc áp dụng những kinh nghiệm trên vào giảng dạy ở năm học 2022-2023 tôi đã thu được những kết quả đáng mừng.

Bản thân tôi đã đúc rút được nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy và trong giáo dục học sinh. Nền nếp lớp có nhiều chuyển biến, chất lượng giáo dục nâng cao. Tôi cũng đỡ vất vả hơn khi có được sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và các ban ngành đoàn thể trong nhà trường.

Đối với học sinh: Các em rất yêu trường, yêu lớp; tích cực học tập, hăng hái tham gia việc trường, việc lớp; các em đã biết chủ động, sáng tạo trong học tập và rèn luyện, có kỹ năng sống. Tập thể lớp có sự chuyển biến sâu rộng và gặt hái được nhiều kết quả đáng khích lệ. Các em trưởng thành về mọi mặt: Học tập, rèn luyện tốt, mạnh dạn tự tin, có ý thức xây dựng quê hương giàu đẹp.

Đối với phụ huynh học sinh: Thực sự tin tưởng giáo viên chủ nhiệm, tích cực phối hợp với cô giáo trong công tác giáo dục toàn diện cho học sinh.

Sau đây là kết quả cụ thể:

Kết quả giáo dục Năng lực và Phẩm chất năm học 2022 - 2023

Thời điểm	Sĩ số	Năng lực (Tốt - Đạt)	Phẩm chất (Tốt - Đạt)
Giữa HKI	38	35 = 92.1 %	35 = 92.1 %
Cuối HKI	38	36 = 94.7 %	36 = 94.7 %
Giữa HKII	38	38 = 100 %	38 = 100 %

Phần III

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Giáo dục thẩm mỹ trong trường Tiểu học là một nội dung giáo dục toàn diện có ảnh hưởng mạnh mẽ đối với các mặt giáo dục khác, tạo nên sự hoàn thiện trong nhân cách học sinh. Chính vì vậy việc giáo dục và bồi dưỡng cho học sinh có được trình độ văn hóa thẩm mỹ phổ thông là hết sức cần thiết. Giáo dục thẩm mỹ trong trường Tiểu học không thể tách rời giáo dục đạo đức, trí tuệ, thể dục và giáo dục lao động. Chúng ta cần nhận thức sâu sắc vai trò của giáo dục thẩm mỹ đối với sự phát triển nhân cách của học sinh, làm thế nào để giáo dục thẩm mỹ được tiến hành một cách có hệ thống ở cả nội và ngoại khóa nhằm đem lại những hiệu quả thiết thực, đáp ứng được yêu cầu giáo dục toàn diện.

Giáo viên chủ nhiệm cần luôn luôn học hỏi từ bạn bè đồng nghiệp, từ những câu chuyện trong cuộc sống và phải học suốt đời vì các tình huống sư phạm luôn muôn hình muôn vẻ. Chúng ta có quyền mơ ước xây dựng trường học “Xanh - Sạch - Đẹp”. Ở đó các em biết rung cảm một cách chân tình và sâu xa với thầy cô giáo, bạn bè trong nhà trường, gia đình và xã hội. Giáo dục thẩm

mỹ cho học sinh là một sự nghiệp lâu dài nhưng cấp bách, đầy khó khăn nhưng thật cao đẹp vì đây là sự nghiệp gìn giữ và phát huy giá trị quý giá nhất của con người. Tôi cảm thấy vinh dự và tự hào khi được đóng góp một phần công sức nhỏ bé của mình trong việc rèn đức, luyện tài cho thế hệ tương lai của đất nước.

2. Khuyến nghị

*** Với Bộ Giáo dục và Đào tạo:** Mở các cuộc hội thảo, buổi tập huấn cho giáo viên nâng cao chuyên môn về giáo dục thẩm mỹ cho học sinh.

*** Với Phòng Giáo dục và Đào tạo:** Tổ chức các chuyên đề về công tác giáo dục thẩm mỹ cho học sinh để giáo viên có cơ hội học hỏi kinh nghiệm.

*** Với Ban giám hiệu nhà trường:** Có hình thức khen thưởng các giáo viên thực hiện tốt công tác giáo dục thẩm mỹ nhằm động viên, khuyến khích họ.

Trên đây là một số kinh nghiệm của tôi trong công tác giáo dục thẩm mỹ cho học sinh. Do điều kiện, thời gian và kinh nghiệm còn hạn chế, nên nội dung nghiên cứu không tránh khỏi những thiếu sót và những ý kiến mang tính chủ quan, những vấn đề còn chưa cập nhật đến. Mặc dù bản thân tôi đã hết sức cố gắng. Tôi rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các cấp lãnh đạo và các đồng nghiệp để sáng kiến kinh nghiệm này càng hoàn thiện, có thể áp dụng rộng rãi vào thực tế giảng dạy.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Hà Nội, ngày 4 tháng 4 năm 2023

NGƯỜI VIẾT SÁNG KIẾN



Chu Thị Mai

DANH MỤC CÁC TÀI LIỆU THAM KHẢO

STT	TÊN TÀI LIỆU
01	Lê Ngọc Trà, Lâm Vinh - Đi tìm cái đẹp - NXB TP Hồ Chí Minh, 1984
02	Nguyễn Ánh Tuyết - Giáo dục cái đẹp trong gia đình - NXB Phụ nữ, 1984
03	Trần Tuyết Oanh - Giáo trình Giáo dục học - NXBĐHSP - 2007
04	Giáo trình Giáo dục học - Bộ Giáo dục và Đào Tạo
05	Nhân cách và hình thành nhân cách trẻ; Bôgiôvich; Tài liệu dịch,Tâm lý giáo dục, Hà Nội, 1981
06	Các tạp chí : Tạp chí Thế giới trong ta , Tạp chí Giáo dục Thủ đô, Tạp chí giáo dục, Giáo dục Tiểu học, Giáo dục thời đại
07	Phân viện báo chí tuyên truyền - Khoa triết học, mỹ học.
08	Nguyên lí Mỹ học Mác - Lê Nin - NXB Mác - Lê Nin Hà Nội, 1985
09	Trần Tuyết Oanh - Giáo trình Giáo dục học - NXBĐHSP - 2007
10	Sách giáo khoa Tiếng Việt 2 - tập 1,2 - Bộ Kết nối tri thức
11	Sách giáo khoa Toán 2- tập 1,2 - Bộ Cánh Diều

MỤC LỤC

TÊN PHỤ LỤC	TRANG
PHẦN I. MỞ ĐẦU	1
PHẦN II. NỘI DUNG	3
Chương I. Cơ sở lý luận của giáo dục thẩm mỹ ở trường tiểu học.	3
Chương II. Thực trạng của giáo dục thẩm mỹ ở trường tiểu học.	4
Chương III. Một số biện pháp giáo dục thẩm mỹ cho HS lớp 2 trường tiểu học An Khánh B.	7
PHẦN III. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	15
1. Kết luận	15
2. Khuyến nghị	16